TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: 01/2019/QĐST-DS.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Long Thành, ngày 14 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hùng Minh Sang.

Thư ký phiên họp: Bà Doãn Thị Hằng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên họp:

Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà ***Lê Thị X***, sinh năm: 1957.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1967.

Địa chỉ cư trú:, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông ***Trần Văn H***, sinh năm: 1955.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 07 tháng 5 năm 2018 của bà bà Lê Thị X và người đại diện theo ủy quyền của bà X là ông Nguyễn Văn T trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên họp ông T trình bày:

Bà Lê Thị X và ông Trần Văn H chung sống với nhau như vợ chồng năm 1980 đến năm 1989, tại ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà X và ông H không có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung số giữa bà X và ông

H có 02 người con chung tên Trần Thị H1, sinh năm 1981 và Trần Văn H2, sinh năm 1988 (đã chết năm 1994). Trong quá trình chung sống bà X cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên từ năm 1989 ông H đã tự ý bỏ nhà ra đi cho đến nay, nhiều lần bà X cùng gia đình tổ chức tìm kiếm, nhiều lần đăng báo Đồng Nai để tìm kiếm ông H nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H. Tính đến nay ông H đã biệt tích khỏi địa phương đã hơn hai năm, nên bà X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích, mục đích của việc yêu cầu ông H mất tích là để bà X làm thủ tục về tài sản cho con gái là Trần Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bà Lê Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn H mất tích là yêu cầu tuyên bố một người mất tích, đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Căn cứ vào xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ngày 07/4/2018, bà Lê Thị X và ông Trần Văn H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1980 không có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà X và ông H có hai người con chung Trần Thị H1, sinh năm 1981 và Trần Văn H2, sinh năm 1988 (đã chết năm 1994). Căn cứ vào Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội xác định bà X và ông H là vợ chồng.

Trong quá trình bà X và ông H chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau nên ông H tự ý bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1989 cho đến nay. Nơi cư trú cuối cùng của ông H trước khi đi là số 68/2/4, ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Gia đình và chính quyền địa phương không biết ông H đang ở đâu. Như vậy, ông H đã biệt tích 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực gì về ông H còn sống hay đã chết. Bà X cùng gia đình cũng đã tổ chức tìm kiếm ông H, đăng báo Đồng Nai các số báo gồm 3389 ngày 08/5/2018, số 3399 ngày 26/5/2018 và số 3400 ngày 28/5/2018 nhưng vẫn không có tin tức gì.

Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Long Thành 31/5/2018, ông H không còn ở địa phương, ông H đi đâu địa phương không rõ. Căn cứ vào xác nhận của trưởng ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 05/4/2018 thể hiện ông H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 1989 đến nay không có tin tức gì.

Tòa án nhân dân huyện Long Thành ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông H. Nhắn tin tìm kiếm ông H trên đài

Tiếng nói Việt Nam cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh vào các ngày 03, 04 và 05/9/2018. Đăng trên báo nhân dân các số 22960 ngày 21/8/2018, 22961 ngày 22/8/2018 và 22962 ngày 23/8/2018. Đã hết 04 tháng kể từ khi thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H.

Từ những phân tích như đã nêu trên, xét thấy đã có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị X về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn H mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và thư ký tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, thời hạn chuẩn bị phiên họp, hồ sơ chuyển cho Viện kiểm sát đúng thời hạn, thời hạn tố tụng được bảo đảm từ khi thụ lý đến khi tiền hành mở phiên họp, quyết định được tống đạt hợp lệ. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ việc: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên họp đã có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn H biệt tích 02 năm liền, không xác định được nơi sinh sống cụ thể của ông Trần Văn H hiện ở đâu theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị X về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn H mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[4]. Về lệ phí: Bà X là người cao tuổi nên miễn toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 387; Điều 388; Điều 389; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Lê Thị X đối với ông Trần Văn H. Tuyên bố ông Trần Văn H, sinh năm: 1955. Nơi cư trú cuối cùng: số 68/2/4, ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất tích.

2. Về lệ phí: Bà X không phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- THA huyện.
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hùng Minh Sang